TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2025
V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn, con chung và tài sản chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Việt

Bà Nguyễn Thị Phượng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phan Thị Bích Ngọc– Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đồng Tháp

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2025/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 về việc: Tranh chấp hôn nhân gia đình – Ly hôn, con chung và tài sản chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 212/2025/QĐST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Trúc U, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp B, xã M1, tỉnh Đồng Tháp. (Địa chỉ trước sáp nhập: ấp B, xã B1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp B, xã M1, tỉnh Đồng Tháp. (Địa chỉ trước sáp nhập: ấp B, xã B1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)

(Chị Trúc U có đơn xin vắng mặt, anh Minh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại tòa án nguyên đơn chị Lê Thị Trúc U trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Út và anh Minh được gia đình hai bên đồng ý cho tiến tới hôn nhân và chung sống với nhau. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã B1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp), giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển số 01 cấp ngày 14 tháng 8 năm 2005.

Trong quá trình chung sống với nhau có hạnh phúc và có được 02 con chung. Thời gian sau cuộc sống hôn nhân thay đổi, vợ chồng mâu thuẫn, tình cảm rạn nứt. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và cũng không thể hàn gắn lại được nữa. Chị Lê Thị Trúc U yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng M.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 09/6/2010 và Nguyễn Hoàng Ngọc Đ, sinh ngày 27/3/2018, hiện đang sống chung với chị Trúc U. Khi ly hôn chị Trúc Ú yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh Minh cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Hoàng M đã đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Minh không có văn bản ý kiến, anh Minh không tham gia hòa giải và cũng không có văn bản ý kiến gửi về Tòa án. Tòa án triệu tập anh Minh để tham gia phiên hòa giải và xét xử nhưng anh Minh vẫn không có mặt không lý do.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

Nguyên đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau:

- Căn cước công dân Nguyễn Thị Trúc U (bản photo);

- Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);

- 01 Giấy khai sinh Nguyễn Hoàng K (bản sao);

- 01 Trích lục khai sinh Nguyễn Hoàng Ngọc Đ

Các tài liệu trong hồ sơ có trong hồ sơ đã được công khai và đã thông báo cho đương sự vắng mặt được biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, lời khai tại Tòa án và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Trúc U về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng M nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, con chung và tài sản chung" theo quy định tại Khoản 1, Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện đang cư trú tại xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về tố tụng, xét thấy: Nguyên đơn chị Trúc U có đơn xin vắng mặt, bị đơn là anh Minh đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung:

[4.1]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Trúc U yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng M

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị U và anh M kết hôn và sống chung với năm từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp), giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển số 01 cấp ngày 14 tháng 8 năm 2005 nên hôn nhân giữa chị U và anh M là hợp pháp. Trong quá trình sống chung hai bên đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, bất đồng quan điểm sống nên tình cảm nhạt dần, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị U đã nhiêu lần khuyên ngăn nhưng anh M vẫn không thay đổi. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị U và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập anh Nguyễn Hoàng M tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng lại vắng mặt không có lý do cũng như không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm đối với yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Trúc U.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Trúc U.

[4.2]. Về con chung: Chị Út và anh Minh có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 09/6/2010 và Nguyễn Hoàng Ngọc Đ, sinh ngày 27/3/2018. Khi ly hôn chị Út yêu cầu được nuôi 02 con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng là cần xem xét điều kiện phát triển và chăm sóc con chung. Do con chung hiện đang sống chung với chị U ổn định về mọi mặt, được chăm sóc, phát triển tốt. Đồng thời, cháu K, Đ có nguyện vọng được sống chung với chị U. Nên giao 02 con chung cho chị U nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về cấp dưỡng: Chị Trúc U là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Trúc U yêu cầu anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Xét thấy, anh Minh là người không trực tiếp nuôi con, căn cứ vào yêu cầu cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của con chung. Đồng thời, anh M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có nộp văn bản ý kiến nội dung vụ án. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 82, Điều 83, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Trúc U. Anh Nguyễn Hoàng M phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền bằng ½ mức lương cơ sở tương ứng với từng thời điểm thi hành án. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung được tính từ tháng 9/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị Trúc U và anh Nguyễn Hoàng M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[4.3]. Về tài sản chung: Chị Trúc U trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4.4]. Về nợ chung: Chị Trúc U trình bày không có.

[5]. Về án phí:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Chị Lê Thị Trúc U phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Kiều đã nộp theo biên lai số 0001078 ngày 01/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Hoàng M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình về cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, 328 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Trúc U được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng M.

- Về con chung:

Chị Lê Thị Trúc U được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 09/6/2010 và Nguyễn Hoàng Ngọc Đ, sinh ngày 27/3/2018. Anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền bằng ½ mức lương cơ sở tùy thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. không phải cấp dưỡng nuôi con do chị U không có yêu cầu.

Chị Lê Thị Trúc U và anh Nguyễn Hoàng M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí:

Chị Lê Thị Trúc U phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị U đã nộp theo biên lai số 0001078 ngày 01/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Hoàng M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình về cấp dưỡng.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 9;
- Toà án Tỉnh;
- THADS Tỉnh Đồng Tháp
- UBND xã Mỹ Hiệp;
- Lưu

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Võ Thị Kim Hoa